

Số: 84 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt và công bố
Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của tỉnh tại Tờ trình số 124/TTr-HĐTĐ ngày 10/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PARI) và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Phụ lục Chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính năm 2024 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 để xây dựng và triển khai kế hoạch, biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót (cụ thể theo Bảng kết quả chấm điểm của các cơ quan, đơn vị trên Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm – Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa); nỗ lực thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Căn cứ Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính, Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, chỉ đạo xử lý các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- Ban TĐ-KT tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, PT, HL. 49

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

Phụ lục
CHỈ SỐ VÀ XẾP HẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 6H /QĐ-UBND ngày 10 /01/2025 của UBND tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	CHỈ SỐ CCHC (%)	XẾP HẠNG CCHC
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC UBND TỈNH				
1	Sở Tài chính	91.00	88.11	96.82	TỐT
2	Sở Nội vụ	95.00	91.37	96.18	TỐT
3	Sở Tư pháp	95.00	86.57	91.13	TỐT
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	97.00	87.99	90.71	TỐT
5	Sở Công Thương	95.00	86.07	90.60	TỐT
6	Văn phòng UBND tỉnh	86.50	78.26	90.47	TỐT
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	94.00	84.64	90.04	TỐT
8	Thanh tra tỉnh	81.00	72.93	90.04	TỐT
9	Sở Thông tin và Truyền thông	97.00	87.08	89.77	TỐT
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	94.00	84.30	89.68	TỐT
11	Sở Y tế	97.00	86.23	88.90	TỐT
12	Ban Dân tộc	75.00	66.00	88.00	TỐT
13	Sở Khoa học và Công nghệ	97.00	85.33	87.97	TỐT
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	97.00	84.98	87.61	TỐT
15	Sở Văn hóa và Thể thao	97.00	84.93	87.56	TỐT
16	Sở Du lịch	97.00	83.05	85.62	TỐT
17	Sở Xây dựng	97.00	83.04	85.61	TỐT
18	Sở Ngoại vụ	91.00	77.80	85.49	TỐT
19	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	97.00	82.68	85.24	TỐT
20	Sở Giao thông vận tải	97.00	78.03	80.44	KHÁ
21	Sở Tài nguyên và Môi trường	95.00	74.53	78.45	KHÁ
II	CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC				
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh	97.50	93.03	95.42	TỐT
2	Công an tỉnh	98.50	93.70	95.13	TỐT
3	Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa	97.50	91.79	94.14	TỐT
4	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	92.50	86.80	93.84	TỐT
5	Cục Hải quan tỉnh	97.50	89.00	91.28	TỐT
6	Cục Thuế tỉnh	97.50	87.91	90.16	TỐT

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	CHỈ SỐ CCHC (%)	XẾP HẠNG CCHC
III UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ					
1	UBND huyện Cam Lâm	97.00	88.89	91.64	TỐT
2	UBND huyện Khánh Sơn	97.00	88.72	91.46	TỐT
3	UBND thành phố Cam Ranh	97.00	87.88	90.60	TỐT
4	UBND huyện Vạn Ninh	97.00	87.54	90.25	TỐT
5	UBND thành phố Nha Trang	97.00	86.81	89.49	TỐT
6	UBND thị xã Ninh Hòa	97.00	85.73	88.38	TỐT
7	UBND huyện Khánh Vĩnh	97.00	85.41	88.05	TỐT
8	UBND huyện Diên Khánh	97.00	82.86	85.42	TỐT
IV CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH					
1	Trường Đại học Khánh Hòa	99.00	95.55	96.52	TỐT
2	Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh	98.00	93.25	95.15	TỐT
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	98.00	92.88	94.78	TỐT
4	Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	95.00	89.30	94.00	TỐT
5	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	96.00	89.80	93.54	TỐT
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	99.00	87.95	88.84	TỐT
7	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	92.00	80.31	87.29	TỐT

Tổng hợp chung:

STT	Khối cơ quan, đơn vị	Xếp hạng			
		TỐT	KHÁ	TB	YẾU
1	Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	19	2	0	0
2	Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh	6	0	0	0
3	UBND các huyện, thị xã, thành phố	8	0	0	0
4	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	7	0	0	0
TỔNG CỘNG		40	2	0	0